

## KẾ HOẠCH

### Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh Đồng Nai năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 289/KH-TTTP ngày 04/02/2026 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2025 và Quyết định số 166/QĐ-TTTP ngày 13/3/2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành “*Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025*”; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (viết tắt là PCTN) của tỉnh Đồng Nai năm 2025 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc triển khai thực hiện công tác PCTN của tỉnh năm 2025 theo các quy định của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Nâng cao hiệu quả, chất lượng thông tin, báo cáo về công tác PCTN; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa; phát hiện và xử lý tham nhũng.

##### 2. Yêu cầu

- Đánh giá công tác PCTN của tỉnh Đồng Nai năm 2025 đảm bảo theo Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.
- Việc đánh giá công tác PCTN phải đảm bảo khách quan, khoa học, tiết kiệm, hiệu quả; có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra Chính phủ, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thuộc tỉnh.

#### II. PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

Phạm vi đánh giá là công tác PCTN thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, bao gồm:

- Hoạt động quản lý nhà nước về PCTN của UBND cấp tỉnh, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh về PCTN;
- Kết quả thực hiện các quy định về PCTN của các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã, phường (bao gồm cả UBND cấp huyện, thành phố trước sáp nhập);
- Thời kỳ đánh giá: 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

### **III. CÁC NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN**

Đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025 gồm 4 nội dung như sau:

- *Phần A*: Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN.
- *Phần B*: Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.
- *Phần C*: Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng.
- *Phần D*: Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng.
- *Phần Đ*: *Điểm trừ công tác PCTN năm 2025.*

Trong đó bố cục báo cáo cụ thể:

#### **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

#### **B. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN**

**Phần A. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN**

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo.
- Đánh giá việc tổ chức thực hiện.
- Việc tổ chức cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp tỉnh bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

*Tự đánh giá đạt : .../20 điểm.*

**Phần B. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

***B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước***

- Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018.
- Kết quả thực hiện cải cách hành chính (PAR năm 2025).
- Kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2025.
- Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.
- Kết quả việc thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC).
- Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI).
- Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.
- Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử.

- Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN).

- Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10).

*Tự đánh giá đạt : .../27 điểm.*

### ***B.2. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước***

- UBND cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

- Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng của doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

*Tự đánh giá đạt : .../3 điểm.*

### **Phần C. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng**

#### ***C.1. Đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng:***

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo.

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra.

*Tự đánh giá đạt : .../12 điểm.*

#### ***C.2. Đánh giá việc xử lý tham nhũng***

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân.

- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.

*Tự đánh giá đạt : .../20 điểm.*

#### ***C.3. Đánh giá kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN***

- Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN.

- Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN.

*Tự đánh giá đạt : .../8 điểm.*

#### **Phần D. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng**

**D.1. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh**

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra.

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh.

*Tự đánh giá đạt : .../5 điểm.*

**D.2. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án**

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử.

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án.

*Tự đánh giá đạt : .../5 điểm.*

#### **Phần Đ. Điểm trừ công tác PCTN năm 2025**

- Việc chậm nộp báo cáo tự đánh giá công tác PCTN năm 2025.

- Tổ chức cấp tỉnh bị xử lý kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực năm 2025.

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp tỉnh bị xử lý do tham nhũng, tiêu cực năm 2025.

### **IV. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA ĐỊA PHƯƠNG VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN NĂM 2025; NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỀ PCTN**

- Đánh giá chung tiến triển của công tác PCTN 2025 về kết quả, hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện các biện pháp PCTN so với năm 2024; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện công tác PCTN.

- Đề xuất giải pháp để tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN nhằm thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tham nhũng trong thời gian tới ở địa phương.

### **V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã, phường; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đề nghị các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã, phường, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025; tổ chức thu thập thông tin, tài liệu, lập hồ sơ theo các Phụ lục 1, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-TTCP ngày 13/3/2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ (gọi tắt là Phụ lục).

- Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo, lãnh đạo việc tổ chức thực hiện, chuẩn bị tài liệu minh chứng và các hồ sơ có liên quan gửi về cho các đơn vị đầu mối tổng hợp theo quy định. Đối với các đơn vị, địa phương thực hiện *không tốt, không có tài liệu minh chứng hoặc tài liệu minh chứng không lưu trữ đầy đủ sẽ bị xử lý, kiểm điểm, kỷ luật nghiêm theo quy định.*

## **2. Các đơn vị phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ đánh giá**

### *a) Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực HĐND xã, phường*

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả việc phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua hoạt động giám sát theo Chỉ số C1.1 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

### *b) Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh*

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả truy tố tội phạm tham nhũng của các Viện kiểm sát khu vực, cấp tỉnh theo Chỉ số C1.3 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

### *c) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh:*

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả xét xử tội phạm tham nhũng của Tòa án nhân dân khu vực, TAND tỉnh theo Chỉ số C1.3 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

### *d) Đề nghị Thi hành án dân sự tỉnh*

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng trong việc thu hồi tiền, tài sản bị tham nhũng thông qua biện pháp tư pháp theo Chỉ số D.2 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

### *đ) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Khu vực 2:*

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả thực hiện của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh theo Chỉ số B.2 Phụ lục 1, 3, 4; cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả thực hiện theo chỉ số B.1.4 Phụ lục 1, 3, 4 (Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025)

### *e) Đề nghị Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII*

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả thực hiện theo chỉ số B.1.4 Phụ lục 1, 3, 4 (Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025).

### *g) Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy*

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả kiểm tra các đảng viên có dấu hiệu vi phạm có kết luận hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong năm 2025 theo Phụ lục 1, 3, 4, 5.

### **3. Đối với các đơn vị chủ trì tổng hợp số liệu theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công**

Giao các đơn vị đầu mối phụ trách tổng hợp các nội dung đánh giá sau:

#### **3.1. Văn phòng UBND tỉnh**

Phối hợp với Thanh tra tỉnh thực hiện:

- Tổng hợp các văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo về công tác PCTN theo Chỉ số A.1 Phụ lục 1, 3, 4.

- Tổng hợp kết quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh theo Chỉ số A.2.4, A.2.5, A.2.7 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

#### **3.2. Thanh tra tỉnh**

- Chủ trì, tổng hợp số liệu và kết quả thực hiện chỉ số A.1, A.2.6 Phụ lục 1, 3, 4 về đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN và việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 theo Chỉ số B1.1, B1.6 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

- Thực hiện đánh giá Chỉ số B1.9 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

- Tổng hợp số liệu, tài liệu của các đơn vị về kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát theo Chỉ số C1.1, C1.2, C3.1, C3.4, C.5, C3.6, C3.7, C3.8 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh, các đơn vị có liên quan tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả thực hiện của các công ty đại chúng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Chỉ số B.2 Phụ lục 1, 3, 4, 5 (trừ các tổ chức tín dụng đã được giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai).

- Phối hợp với Công an tỉnh tổng hợp số liệu, tài liệu minh chứng kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính theo Chỉ số D.1 Phụ lục 2, 3, 4, 5; thu hồi bằng biện pháp tư pháp theo Chỉ số D.2 Phụ lục 1, 3, 4.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp số liệu, tài liệu kết quả tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức và Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử theo chỉ số B.1.7, B.1.8 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

#### **3.3. Sở Tư pháp**

Tổng hợp số liệu, tài liệu kết quả tổ chức thực hiện việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN theo Chỉ số A2 (từ Chỉ số A.2.1 đến A2.3) Phụ lục 1, 3, 4, 5.

### **3.4. Sở Nội vụ**

- Đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Chỉ số B.1.2; kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ theo Chỉ số B1.10 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh tổng hợp số liệu, tài liệu kết quả tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ số B.1.7, B.1.8 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

- Tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng theo Chỉ số C.2.1, C2.3, C.3.3, C.3.5 Phụ lục 1, 3, 4, 5

### **3.5. Sở Tài chính**

- Tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn theo Chỉ số B.1.5 Phụ lục 1, 3, 4, 5

- Báo cáo khái quát chung về phạm vi, quy mô và những đặc điểm nổi bật về chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai trong năm 2025.

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh, Thuế tỉnh, các đơn vị có liên quan tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả thực hiện của các công ty đại chúng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Chỉ số B.2 Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5.

### **3.6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn theo Chỉ số B.1.3 Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5. Báo cáo kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2025

### **3.7. Công an tỉnh**

- Tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử theo Chỉ số C.1.2, C.1.3, C2.2 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

- Chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh tổng hợp số liệu, tài liệu minh chứng kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính theo Chỉ số D.1 Phụ lục 1, 3, 4; thu hồi bằng biện pháp tư pháp theo Chỉ số D.2 Phụ lục 1, 3, 4, 5.

## **4. Đánh giá chung**

Sau khi thực hiện các nội dung báo cáo nêu trên, các đơn vị được giao chủ trì tổng hợp số liệu theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công tại Kế hoạch này có trách nhiệm đánh giá một số nội dung sau:

- Đánh giá chung tiến triển của công tác PCTN năm 2025 về kết quả, hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng so với năm 2024; những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện công tác PCTN.

- Đề xuất giải pháp để tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

## 5. Cách chấm điểm

Tổ chuyên viên giúp việc được giao đánh giá, chấm điểm, căn cứ vào nội dung và phương pháp đánh giá theo Kế hoạch này để thực hiện, tham mưu UBND tỉnh chấm điểm theo đúng quy định.

## 6. Thực hiện thông tin, báo cáo

a) *Về thời điểm lấy số liệu:* từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025. Tuy nhiên, đối với các văn bản của UBND tỉnh hoặc các đơn vị đã ban hành trước đây nhưng đến nay vẫn tiếp tục triển khai thực hiện thì vẫn đưa vào trong nội dung báo cáo. Thống kê đầy đủ các văn bản của UBND tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Bình Phước (cũ) và văn bản triển khai của UBND các huyện, thành phố trước sáp nhập chính quyền địa phương hai cấp.

b) *Về tài liệu minh chứng:* mỗi nội dung được đánh giá, chấm điểm bắt buộc phải có tài liệu minh chứng cụ thể; các đơn vị được giao chủ trì tổng hợp tài liệu tại Kế hoạch này, tiến hành thu thập tài liệu, tổng hợp số liệu, lập hồ sơ từng nội dung cụ thể. Đối với các đơn vị thực hiện không tốt, không đầy đủ, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý, kiểm điểm, kỷ luật theo quy định.

### c) Hình thức và thời hạn gửi báo cáo

- Hình thức gửi báo cáo: Báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra tỉnh và đồng gửi các đơn vị (các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính) được giao chủ trì tổng hợp số liệu và kèm theo , tài liệu minh chứng bằng file scan. Đồng thời, gửi file mềm nội dung báo cáo và file mềm Thư mục tài liệu minh chứng về hộp thư điện tử [phongnv2.ttt@gmail.com](mailto:phongnv2.ttt@gmail.com)

- Thời hạn gửi báo cáo:

+ Đối với các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và các đơn vị phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ đánh giá: gửi báo cáo và tài liệu **trước ngày 11/4/2026**.

+ Đối với các đơn vị được giao chủ trì tổng hợp số liệu và tài liệu minh chứng liên quan: gửi báo cáo và tài liệu **trước ngày 15/4/2026** về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung trên toàn tỉnh. Trong đó, gồm các nội dung sau: báo cáo theo Đề cương, các Phụ lục theo sự phân công tổng hợp, file mềm nội dung tổng hợp báo cáo, file mềm Thư mục tài liệu minh chứng tổng hợp từ các đơn vị.

+ Đối với Tổ công tác tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025: kiểm tra, rà soát kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025, dự thảo báo cáo của UBND tỉnh trình UBND tỉnh ký ban hành **trước ngày 30/4/2026**.

**Lưu ý:** Do thời gian thực hiện gấp đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo bộ phận tham mưu nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo về chất lượng và thời gian để công tác đánh giá Bộ chỉ số Phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025 của tỉnh đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

## VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CÔNG TÁC

1. Các thành viên Tổ công tác: chủ trì tổng hợp số liệu có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý đối với các đơn vị thực hiện không nghiêm túc (nếu có).

2. Thẩm định dự thảo Báo cáo kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh năm 2025.

3. Sau khi đánh giá, các thành viên Tổ công tác được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp số liệu tại Kế hoạch này, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các đơn vị thực hiện tốt, chấn chỉnh, phê bình đối với các đơn vị, địa phương thực hiện chưa đúng quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có).

## VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch này (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh Đồng Nai năm 2025; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị chủ động liên hệ Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn thực hiện theo quy định. *Muu*

### Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh (phối hợp thực hiện);
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Tòa án nhân dân tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Thị hành án dân sự tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Công an tỉnh (thực hiện);
- Các Sở, ban, ngành (thực hiện);
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (thực hiện);
- UBND các xã, phường (thực hiện);
- Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh (thực hiện);
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đề nghị đăng tin);
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, NC. *h*



**Nguyễn Văn Út**